

Chương Trình Đào Tạo Trình Độ Thạc Sĩ

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh

*Ban hành kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-ĐHTV, ngày 15 tháng 3 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)*

Tên chương trình:

- **Tên tiếng Việt: Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh**
- **Tên tiếng Anh: Theory and Methodology of English Language Teaching**

Định hướng: nghiên cứu

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh

Mã số: 60140111

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

a) Kiến thức:

- Kiến thức chuyên ngành: Người học đạt kiến thức về lý thuyết giảng dạy, phương pháp giảng dạy ngoại ngữ hiệu quả; kiến thức về nghiên cứu khoa học ngành giảng dạy tiếng Anh; phát triển và đánh giá chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy, kiến thức về kiểm tra và đánh giá, tiếp thu ngôn ngữ thứ hai làm cơ sở cho việc giảng dạy và thiết kế bài giảng hiệu quả, phù hợp với người học ở các lứa tuổi.

- Kiến thức cơ bản: Người học có thể rèn luyện; đảm nhiệm công việc học tập và nâng cao nhận thức trong giảng dạy tiếng Anh chuyên nghiệp; cảm nhận văn học và liên văn hóa nhằm hiểu sâu hơn về văn chương, vẻ đẹp văn hóa trên thế giới; rèn luyện kỹ năng dạy và học phát âm trong giảng dạy tiếng Anh, có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới; tự nghiên cứu, và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng quát về quản lý chuyên môn và tổ chức các hoạt động liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

b) Kỹ năng:

- Sử dụng công nghệ thông tin hiện đại trong giảng dạy; ứng dụng những kiến thức đã học vào việc thiết kế hoạt động giảng dạy; đánh giá giáo trình, tài

liệu các chương trình đào tạo trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh.

- Quản lý, tổ chức các hoạt động tích cực trong lớp học ngoại ngữ.

- Thực hiện các đề tài, các công trình nghiên cứu nhằm phục vụ giảng dạy tiếng Anh.

c) Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có tinh thần trách nhiệm, khả năng tự định hướng, phát triển năng lực cá nhân để thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao, đưa ra những kết luận khả thi về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ trong các tình huống sư phạm; có năng lực làm việc tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

d) Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp:

- Giảng dạy tiếng Anh ở các viện, trường hoặc trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

- Khả năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu, phối hợp làm việc hiệu quả trong tập thể đa ngành, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập được trong môi trường quốc tế.

- Đủ năng lực và kiến thức để tiếp tục học ở bậc cao hơn.

2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

2.1. Quy định về văn bằng, loại tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Danh mục ngành đúng với ngành đăng ký dự thi: Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh

2.2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự thi: Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3 Chính sách ưu tiên: Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Hình thức tuyển sinh: thi tuyển với các môn sau đây:

- Môn cơ bản: Triết học
- Môn cơ sở: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
- Ngoại ngữ khác: tiếng Pháp hoặc tiếng Hoa

Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ: Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định *tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 15/2015/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

3. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

3.1. Toàn bộ khối lượng chương trình sẽ được tổ chức thực hiện trong 4 học kỳ.

3.2. Chương trình đào tạo Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh có tổng khối lượng là 60 tín chỉ, trong đó chương trình giảng dạy môn học khối kiến thức chung là 04 tín chỉ, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành 40 tín chỉ, luận văn tốt nghiệp 16 tín chỉ.

3.3. Các môn điều kiện xét tốt nghiệp

Học viên hoàn thành đủ các môn điều kiện để xét tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ **Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh** khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1 Khái quát chương trình: 60 tín chỉ

a) Phần kiến thức chung: 04 tín chỉ

b) Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: 40 tín chỉ

- Kiến thức cơ sở: **16 tín chỉ**

○ *Các học phần bắt buộc: 07 tín chỉ*

○ *Các học phần tự chọn: 09 tín chỉ*

- Kiến thức chuyên ngành: **24 tín chỉ**

○ *Các học phần bắt buộc: 15 tín chỉ*

○ *Các học phần tự chọn: 09 tín chỉ*

c) Luận văn tốt nghiệp: 16 tín chỉ

4.2 Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Phần kiến thức chung				04 * chưa kể ngoại ngữ		
1	LATH	501	Triết học	4	4	0
2	LAHV	502	tiếng Pháp hoặc tiếng Hoa	Tổ chức theo quy định		
Phần kiến thức cơ sở				16		
Các học phần bắt buộc				07		
3	LANC	503	Second Language Research Methods (Phương pháp nghiên cứu khoa học ngôn ngữ thứ hai)	4	2	2
4	LAVG	507	Literature and Language Teaching (Văn học và giảng dạy ngôn ngữ)	3	2	1
Các học phần tự chọn				09		
5	LACN	529	Information and Communication Technologies in the Teaching & Learning of Foreign Languages (Công nghệ thông tin trong giảng dạy)	3	2	1
6	LASS	530	Statistics in Social Sciences (Thống kê xã hội học)	3	2	1
7	LAEP	527	Pronunciation for English Teaching (Phát âm trong giảng dạy tiếng Anh)	3	2	1
8	LAĐC	508	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	2	1
9	LANP	525	Communicative Grammar (Ngữ pháp giao tiếp)	3	2	1
10	LA AV	523	English Phonology (Âm vị học tiếng Anh)	3	2	1

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
11	LANX	519	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	2	1
12	LAGL	506	Intercultural Communication (Giao tiếp liên văn hóa)	3	2	1
Phần kiến thức chuyên ngành				24		
Các học phần bắt buộc				15		
13	LATN	509	Second Language Acquisition (Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai)	3	2	1
14	LABT	514	Language Curriculum, Materials Development & Assessment (Phát triển & Đánh giá chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy)	4	3	1
15	LANA	524	Theories of Language Teaching and Learning (Lý thuyết dạy và học ngôn ngữ)	4	3	1
16	LAPP	526	English Teaching Methodology (Phương pháp giảng dạy tiếng Anh)	4	3	1
Các học phần tự chọn				09		
17	LADN	511	Language Testing (Đánh giá ngôn ngữ)	3	2	1
18	LAVH	505	Academic Writing (Viết tiếng Anh học thuật)	3	2	1
19	LAGT	516	Teaching English to Young Learners (Giảng dạy tiếng Anh thiếu nhi)	3	2	1
20	LATG	513	Language Teaching Practice (Thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	3	2	1
21	LANH	515	Action Research in Classroom (Nghiên cứu hành động trong lớp học)	3	2	1

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
22	LAPD	528	Professional Development for Language Teacher (Phát triển chuyên môn)	3	2	1
23	LALD	518	Theory of Translation (Lý thuyết dịch)	3	2	1
Luận văn tốt nghiệp				16		
24	LALV	522	Thesis (Luận văn)	16	0	16
Tổng cộng:				60		

4.3 Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

- **HỌC KỲ I**

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Các học phần bắt buộc				11	9	2
1	LATH	501	Triết học	4	4	0
2	LAVG	507	Literature and Language Teaching (Văn học và giảng dạy ngôn ngữ)	3	2	1
3	LAPP	526	English Teaching Methodology (Phương pháp giảng dạy tiếng Anh)	4	3	1
Các học phần tự chọn				6	4	2
4	LAEP	527	Pronunciation for English Teaching (Phát âm trong giảng dạy tiếng Anh)	3	2	1
5	LASS	530	Statistics in Social Sciences (Thống kê xã hội học)	3	2	1
6	LANP	525	Communicative Grammar (Ngữ pháp giao tiếp)	3	2	1

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
7	LA AV	523	English Phonology (Âm vị học tiếng Anh)	3	2	1
8	LAGL	506	Intercultural Communication (Giao tiếp liên văn hóa)	3	2	1
Tổng cộng				17	13	04

• **HỌC KỲ II**

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Các học phần bắt buộc				8	6	2
1	LANA	524	Theories of Language Teaching and Learning (Lý thuyết dạy và học ngôn ngữ)	4	3	1
2	LABT	514	Language Curriculum, Materials Development & Assessment (Phát triển & Đánh giá chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy)	4	3	1
Các học phần tự chọn				6	4	2
3	LADN	511	Language Testing (Đánh giá ngôn ngữ)	3	2	1
4	LACN	529	Information and Communication Technologies in the Teaching and Learning of Foreign Languages (Công nghệ thông tin trong giảng dạy)	3	2	1
5	LADC	508	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	2	1
6	LAPD	528	Professional Development for Language Teacher (Phát triển chuyên môn)	3	2	1

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
7	LANX	519	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	2	1
Tổng cộng				14	10	04

• **HỌC KỲ III**

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Các học phần bắt buộc				7	4	3
1	LATN	509	Second Language Acquisition (Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai)	3	2	1
2	LANC	503	Second Language Research Methods (Phương pháp nghiên cứu khoa học ngôn ngữ thứ hai)	4	2	2
Các học phần tự chọn				6	4	2
3	LAVH	505	Academic Writing (Viết tiếng Anh học thuật)	3	2	1
4	LAGT	516	Teaching English to Young Learners (Giảng dạy tiếng Anh thiếu nhi)	3	2	1
5	LALD	518	Theory of Translation (Lý thuyết dịch)	3	2	1
6	LATG	513	Language Teaching Practice (Thực hành giảng dạy ngôn ngữ)	3	2	1
7	LANH	515	Action Research in Classroom (Nghiên cứu hành động trong lớp học)	3	2	1
Tổng cộng				13	08	05

• **HỌC KỲ IV**

Stt	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ		
	Phân chữ	Phân số		Tổng số	LT	TH, TN, TL
1	LALV	522	Thesis (Luận văn)	16	0	16
Tổng cộng				16	0	16

HIỆU TRƯỞNG